

Số: 132 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

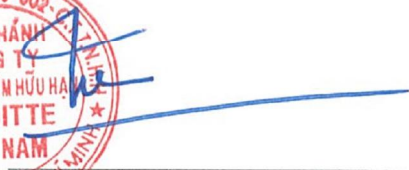
**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy và các công ty con


Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 8 năm 2015, từ trang 4 đến trang 45. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



  
**Lê Đình Tứ**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0488-2013-001-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**  
Ngày 28 tháng 8 năm 2015  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



**Phạm Thu Thủy**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2259-2013-001-1

00  
ÁNH  
TY  
HỮU  
HẠN  
AM  
ỐC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**MẪU SỐ B 02a-DN/HN**  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
			đến 30/6/2015	đến 30/6/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		72.923.396.731	95.619.311.713
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.397.882.953
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>72.923.396.731</b>	<b>85.221.428.760</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	48.624.955.614	54.699.472.993
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>24.298.441.117</b>	<b>30.521.955.767</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	48.997.433.040	23.520.622.633
7. Chi phí tài chính	22	32	16.539.014.646	15.714.377.172
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.075.675.670	14.541.747.883
8. Lỗ từ công ty liên kết	24	16	-	(9.830.842)
9. Chi phí bán hàng	25	33	574.380.415	1.781.648.086
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	13.043.171.228	9.032.232.791
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>43.139.307.868</b>	<b>27.504.489.509</b>
12. Thu nhập khác	31		2.112.877.881	1.133.000.600
13. Chi phí khác	32		2.321.117.388	671.011.730
<b>14. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(208.239.507)</b>	<b>461.988.870</b>
<b>15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>42.931.068.361</b>	<b>27.966.478.379</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	4.630.638.770	3.695.199.353
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		502.641.242	(160.330.934)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>37.797.788.349</b>	<b>24.431.609.960</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		40.627.583.078	24.353.744.114
20. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(2.829.794.729)	77.865.846
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>36</b>	<b>662</b>	<b>632</b>



Nguyễn Văn Minh  
 Người lập biểu



Nguyễn Thị Anh Thư  
 Kế toán trưởng



Đoàn Tường Triệu  
 Giám đốc Điều hành  
 Ngày 29 tháng 8 năm 2015